

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phân bổ kinh phí ngân sách trung ương
bổ sung mục tiêu để chi các hoạt động kinh tế đường bộ năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương phân bổ cho Bộ Xây dựng và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 41-KL/TU ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung mục tiêu để chi các hoạt động kinh tế đường bộ năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 12585/TTr-STC ngày 25/11/2025 về việc phê duyệt phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung mục tiêu để chi các hoạt động kinh tế đường bộ năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung mục tiêu để chi các hoạt động kinh tế đường bộ năm 2025 như sau:

1. Tổng kinh phí phân bổ: 108.453.777.000 đồng (Một trăm lẻ tám tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Bao gồm:

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| - Bảo dưỡng thường xuyên: | 29.190.277.000 đồng |
| - Sửa chữa định kỳ: | 15.500.000.000 đồng |
| - Sửa chữa đột xuất: | 63.413.500.000 đồng |

- Công tác khác:

350.000.000 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Mục tiêu: Tiếp tục thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến quốc lộ được bàn giao về cho tỉnh năm 2025.

3. Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng.

4. Nguồn kinh phí: Từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung kinh phí cho Sở Xây dựng để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý về các quyết định của mình; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (TĐN92121).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục
Phân bổ kinh phí NSTW bổ sung có mục tiêu để
chi các hoạt động kinh tế đường bộ năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)
Đvi: Nghìn đồng

TT	Nội dung, danh mục thực hiện	Kinh phí phân bổ
(1)	(2)	(3)
	<u>TỔNG SỐ</u>	108.453.777
A	Bảo dưỡng thường xuyên (từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2025)	29.190.277
B	Sửa chữa định kỳ	15.500.000
C	Sửa chữa đột xuất	63.413.500
D	Công tác khác	350.000
	<i>Chi tiết</i>	
A	Bảo dưỡng thường xuyên	29.190.277
I	Quốc lộ (đang được ủy quyền)	22.937.125
1	Quốc lộ 15	1.844.066
2	Quốc lộ 15C	3.131.284
3	Quốc lộ 217	4.881.485
4	Quốc lộ 217B	1.367.861
5	Quốc lộ 47	3.594.603
6	Quốc lộ 47B	2.611.619
7	Quốc lộ 47C	1.254.515
8	Quốc lộ 16	4.251.693
II	Quốc lộ (nhận từ khu QLDB)	6.253.152
1	Quốc lộ 10	1.457.696
2	Quốc lộ 45	3.450.090
3	Đường Nghi Sơn - Bãi Trành	1.345.366
B	Sửa chữa định kỳ	15.500.000

TT	Nội dung, danh mục thực hiện	Kinh phí phân bổ
(1)	(2)	(3)
	Quốc lộ 16	15.500.000
1	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km121+00 - Km123+500, Quốc lộ 16	5.000.000
2	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km145+950 - Km146+200, Km147+00 - Km151+830, Quốc lộ 16	10.500.000
C	Sửa chữa đột xuất	63.413.500
1	Sửa chữa đột xuất sạt lở taluy âm vị trí Km28+610; hư hỏng lún nứt nền mặt đường các vị trí Km31+800, Km32+700 và hư hỏng rãnh dọc các vị trí Km21+355 - Km21+385, Km26+575 - Km26+585, Km31+860 - Km31+900, Km54+850 - Km54+870, QL.15, tỉnh Thanh Hoá	320.500
2	Sửa chữa đột xuất sụt lún lề đường vị trí Km0+454, sạt lở taluy âm các vị trí Km56+580, Km56+800, Km64+990, Km68+350, Km72+400; hư hỏng lún nứt nền mặt đường vị trí Km60+500 và xói lở tứ nón cầu Sa Đùn vị trí Km92+212, QL.15C, tỉnh Thanh Hoá	1.012.500
3	Xử lý sạt lở đoạn tuyến từ Km88+740-Km88+840 QL.15C (phía trước đồn Biên phòng Pù Nhi)	25.500.000
4	Sửa chữa đột xuất sạt lở taluy âm các vị trí Km3+730, Km8+400, Km26+970, Km31+590, Km34+600, Km36+050, Km44+600, Km77+793, Km175+175 và hư hỏng rãnh dọc các vị trí Km2+520-Km2+540, Km3+576 Km3+584, Km5+00 - Km5+120, Km44+590 - Km44+650, Km44+733 - Km44+748, Km69+096 - Km69+104, Km69+269 - Km69+272, Km69+382 - Km69+388, Km69+393 - Km69+407, Km69+421 - Km69+439, Km69+890 - Km69+910, Km69+892 - Km69+908, Km70+296 - Km70+304, Km70+606 - Km70+614, Km70+666 - Km70+674, Km71+298 - Km71+302, Km75+196 - Km75+204, Km75+241 - Km75+259, Km75+199 - Km75+202, Km75+374 - Km75+386, Km71+342 - Km71+348, Km75+208 - Km75+212, Km75+568 - Km75+593, Km75+643 - Km75+658, Km76+686 - Km76+724, Km79+995 - Km80+025, Km90+165 - Km90+255, Km128+833 - Km128+848, Km128+960 - Km128+980, Km128+990 - Km129+010, Km129+057 - Km129+084, Km130+103 - Km130+118, Km133+008 - Km133+033, Km135+990 - Km136+010, Km135+985 - Km136+015, Km142+371 - Km142+389, QL.16, tỉnh Thanh Hoá	1.130.500
5	Sửa chữa đột xuất sạt lở taluy âm vị trí Km107+580 và sạt lở cống tại các vị trí Km76+400, Km105+750, Km121+880, QL.47, tỉnh Thanh Hoá	330.000

TT	Nội dung, danh mục thực hiện	Kinh phí phân bổ
(1)	(2)	(3)
6	Sửa chữa đột xuất sạt lở taluy âm các vị trí Km139+460, Km148+700, Km159+770, Km162+280, Km163+390, Km163+420, Km173+450; hư hỏng lún nứt nền mặt đường vị trí Km176+920 và xói lở tứ nón cầu Sầy vị trí Km126+245, QL.217, tỉnh Thanh Hoá	885.000
7	Sửa chữa cầu Kiểu Km40+541 Quốc lộ 45	15.160.000
8	Sửa chữa cầu Thiệu Hóa Km61+300 Quốc lộ 45	14.650.000
9	Sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước: đoạn Km20+500-Km21+700/QL.47; đoạn Km71+850-Km72+00/QL.217	2.625.000
10	Sửa chữa đột xuất cầu Khảm 2 Km53+324/QL.15C, cầu Phà Lò Km140+150/QL.217, cầu Cây Chương Km22+361/QL.217B và cầu Bến Xanh Km27+478/QL.217B, tỉnh Thanh Hoá	1.800.000
D	Công tác khác	350.000
1	Kiểm định cầu Cầu Bái Thượng Km67+529/QL47	350.000